

Bản án số: 43/2020/HSPT

Ngày: 07 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thái Sơn;

Ông Võ Bá Lưu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền- Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLPT-HS ngày 25/02/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị L; sinh ngày 10/10/1964 tại huyện B, Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 7/10; Con ông Nguyễn C (chết) và bà Hồ Thị V (chết); Chồng: Phạm Sông H, sinh năm 1961; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thị L bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 08/12/2019 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h00 ngày 08/12/2019, Nguyễn Thị L được 01 nam thanh niên tên là “Gà” (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 06 hộp pháo loại 36 quả, L đồng ý bán. “Gà” nói L lấy sẵn pháo ra để “Gà” về lấy tiền đến trả. L đi đến nhà ông Phạm Đ (là bố chồng của L) lấy 06 hộp pháo, loại 36 quả mỗi hộp, bên ngoài có ký hiệu “CHONG KOL”

C0834 để trong một túi ni lông màu đen đi về nhà L đợi để bán cho “Gà” thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch phát hiện bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của L, Cơ quan điều tra thu giữ: 09 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài có ký hiệu “CHONG KOL” C 0834; 04 khối hình hộp bên ngoài có ký hiệu “CHONG KOL” C 0834; 03 khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, mã ký hiệu “KS4 - 4910”; 10 khối hình hộp, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, mã ký hiệu “KS4 - 4911”; 43 túi ni lông có nhãn hiệu “J&J”, bên trong có chứa các vật thể dạng hình cầu có gắn một đoạn dây màu xanh, bên ngoài nhiều màu sắc.

Nguyễn Thị L khai thường vào các tỉnh ở Tây nguyên để buôn bán mắm ruốc, cá khô và mua pháo về dự trữ nhằm bán trong dịp tết nguyên đán để kiếm lời.

Kết luận giám định số 1018/GĐ - PC09 ngày 16/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 06 (sáu) khối hình hộp tổng khối lượng 8,7 kg, mỗi hộp có kích thước 15 x 15 x 14,5 kg, vỏ hộp giấy có nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0834” là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ); 09 (chín) khối hình hộp, mỗi hộp có kích thước 12 x 14 x 14,5 cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0834”, tổng khối lượng 12,9 kg là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ); 04 (bốn) khối hình hộp, mỗi hộp có kích thước 12 x 14 x 14,5 cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0833”, tổng khối lượng 5,4 kg là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ); 03 (ba) khối hình hộp, mỗi hộp có kích thước 17 x 16 x 10 cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, mã ký hiệu “KS4 - 4910”, tổng khối lượng 4,7 kg là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ); 10 (mười) khối hình hộp, mỗi hộp có kích thước 17 x 17 x 10 cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, mã ký hiệu “KS4 - 4911”, tổng khối lượng 18,1 kg là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ); 43 túi ni lông có nhãn hiệu “J&J”, bên trong có chứa các vật thể dạng hình cầu có gắn một đoạn dây màu xanh, bên ngoài nhiều màu sắc, tổng khối lượng 19,7 kg là pháo nổ. Tổng khối lượng pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) và pháo nổ là 69,5 kg (Sáu mươi chín phẩy năm ki lô gam).

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT niêm phong thu giữ 06 (sáu) khối hình hộp khối lượng 8,7 kg, mỗi hộp có kích thước 15 x 15 x 14,5 kg, vỏ hộp giấy có nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0834”, sau giám định còn lại 05 (năm) hộp, khối lượng 7,3 kg; 09 (chín) khối hình hộp, mỗi hộp có kích thước 12 x 14 x 14,5 cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0834”, khối lượng 12,9 kg, sau giám định còn lại 08 (tám) hộp, khối lượng 11,5 kg; 04 (bốn) khối hình hộp, mỗi hộp có kích thước

12 x 14 x 14,5 cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “CHONG KOL”, mã ký hiệu “C0833”, khối lượng 5,4 kg, sau giám định còn lại 03 (ba) hộp, khối lượng 4 kg; 03 (ba) khối hình hộp, mỗi hộp có kích thước 17 x 16 x 10 cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, mã ký hiệu “KS4 - 4910”, khối lượng 4,7 kg, sau giám định còn lại 02 (hai) hộp, khối lượng 3,1 kg; 10 (mười) khối hình hộp, mỗi hộp có kích thước 17 x 17 x 10 cm, vỏ hộp giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, mã ký hiệu “KS4 - 4911”, khối lượng 18,1 kg, sau giám định còn lại 09 (chín) hộp, khối lượng 16,2 kg. Tất cả là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ); 43 túi ni lông có nhãn hiệu “J&J”, bên trong có chứa các vật thể dạng hình cầu có gắn một đoạn dây màu xanh, bên ngoài nhiều màu sắc, khối lượng 19,7 kg, sau giám định còn lại 19,5 kg là pháo nổ, hiện chưa xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 04/THQCT- KSĐT ngày 03/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch để xét xử Nguyễn Thị L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HSST ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 08/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo, nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Nguyễn Thị L khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo trình bày: Mức án 05 năm tù mà Bản án sơ thẩm đã xét xử là quá nặng, do đó bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 355 và 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Bị cáo Nguyễn Thị L nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Thị L tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm cùng với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thấy phù hợp và thống nhất. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: vào khoảng 19 giờ 00 ngày 08/12/2019, Nguyễn Thị L bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi mua bán 06 hộp pháo loại 36 quả có khối lượng 8,7kg, ngoài ra, khám xét còn phát hiện bị cáo L tàng trữ tại nhà riêng của bị cáo 26 hộp pháo khối lượng 41,1kg; 43 túi ni long có chứa pháo có khối lượng 19,7 kg nhằm mục đích mua bán vào dịp tết nguyên đán. Theo kết luận của cơ quan chuyên môn, số pháo thu giữ được của Nguyễn Thị L là pháo nổ và pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ) có tổng khối lượng 69,5 kg.

Như vậy hành vi mua bán và tàng trữ để nhằm mục đích mua bán pháo nổ của bị cáo Nguyễn Thị L đã với khối lượng 69,5 kg đã phạm vào tội “Mua bán hàng cấm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin xem xét giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị L:

Bản án sơ thẩm đã đánh giá, phân tích đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt để xử phạt bị cáo 05 năm tù là nghiêm minh và đúng quy định của pháp luật; cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải – được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, Bị cáo xuất trình các tình tiết giảm nhẹ chưa được cấp sơ thẩm xem xét, gồm: Giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con bị thiếu năng trí tuệ, bị cáo cứu người bị tai nạn giao thông được chính quyền địa phương và người bị tai nạn xác nhận - đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 mà bị cáo được hưởng. Bị cáo bị truy tố tại khoản 2 của Điều 318 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù, có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, nhưng không có thêm tình tiết nào quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để có thể xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xét xử dưới khung hình phạt, ngoài ra, bị cáo bị xét xử sơ thẩm với mức hình phạt 05 năm tù nên không có căn cứ để áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L .

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có cơ sở.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[6] Bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt,

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 05 (năm) năm tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 08 tháng 12 năm 2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thị L 45 ngày theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để đảm bảo thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07 tháng 5 năm 2020).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GĐKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đức Long

